Cộng tính văn hóa và đặc tính WEIRD

09:46 | 14/08/2021

Trong một bài bình luận trên Tạp chí Nature vào năm 2010 có tiêu đề “Most people are not WEIRD” [1], phát triển từ một bài nghiên cứu trên Tạp chí Behavioral and Brain Sciences [2], Joseph Henrich, Steven J. Heine và Ara Norenzayan đã đặt ra cụm từ WEIRD, viết tắt cho “Western, educated, industrialized, rich, and democratic” (phương...

10 năm sau, tác giả chính, Joseph Henrich, xuất bản một cuốn sách với tựa đề “The Weirdest People in the World: How the West Became Psychologically Peculiar and Particularly Prosperous” [3]. Dựa trên hai bài viết đã 10 năm tuổi [1,2], Joseph Henrich mong muốn đưa ra một giải thích toàn diện về hai vấn đề:

1) Các đặc điểm tâm lý và hành vi chính của nhóm WEIRD là gì?

2) Tại sao những người này được phân loại vào nhóm WEIRD?

Để giải quyết vấn đề đầu tiên, Henrich dựa trên các bài nghiên cứu sâu rộng về sự khác biệt giữa các nền văn hóa trong các đặc điểm tâm lý và hành vi, được dẫn đầu bởi các nhà nghiên cứu như Richard Nisbett với các khái niệm như “Địa lý của hệ tư tưởng” (Geography of thoughts) [4,5] hoặc “Các khía cạnh văn hóa của Geert Hofstede” (cultural dimensions) [6]. Dưới đây là một bản tóm tắt nhanh về những đặc điểm chính trong tâm lý học của nhóm WEIRD, theo Joseph Henrich.

Những người trong nhóm WEIRD thường đề cao chủ nghĩa cá nhân. Họ định dạng cá nhân như một cá thể với một tập hợp các thiên hướng cụ thể. Ví dụ: khi được yêu cầu điền vào chỗ trống “Tôi là ___”, những người trong nhóm WEIRD có xu hướng viết “tò mò”, “chăm chỉ”... trong khi những người từ các nền văn hóa tập thể có xu hướng viết “cha” “mẹ”... Họ có thường có cảm giác tội lỗi hơn là xấu hổ, bởi cảm giác tội lỗi thường hướng vào cá nhân, trong khi cảm giác xấu hổ hướng đến người khác. Nhóm WEIRD có điểm cao hơn trên thang đo vì xã hội phi cá nhân (impersonal pro-sociality scale), tức là họ cố gắng tuân theo các nguyên tắc khách quan hơn là theo quyền lợi nhất định của hoàn cảnh; họ thường tin tưởng vào người lạ và các tổ chức phi cá nhân và tập trung nhiều hơn vào trạng thái tinh thần (mental states) khi đưa ra phán quyết đạo đức. Lối nhận thức của nhóm WEIRD thiên về phân tích (analytic) hơn là tổng thể (holistic). Các luận điểm của cuốn sách được hỗ trợ tốt bởi dẫn chứng các nghiên cứu thực nghiệm.

Để giải thích tại sao nhóm WEIRD lại có đặc trưng như vậy (khách quan, tính vì xã hội cao, tiết kiệm thời gian, đề cao tính cá nhân và thiên về phân tích), Henrich cho rằng sự thay đổi này là do quyết định của Nhà thờ Thiên chúa giáo đã cấm hôn nhân giữa các anh em họ từ năm 1000 đến 1500 sau Công nguyên. Điều này đã dẫn đến sự suy giảm của mạng lưới quan hệ họ hàng truyền thống, buộc mọi người phải phát triển các đặc điểm tâm lý và hành vi ở trên mà được cho là mang tính thích nghi cao hơn trong điều kiện tiếp xúc với người lạ trở nên thường xuyên hơn. Henrich sau đó lập luận thêm rằng, những đặc điểm này cho phép các cuộc Cách mạng Công nghiệp xảy ra ở xã hội châu Âu hơn là ở Trung Quốc hay xã hội Hồi giáo. Chúng cũng giúp phương Tây trở nên thịnh vượng và đổi mới hơn.

Rõ ràng, Cách mạng Công nghiệp qua tường thuật của Henrich cũng khá là “WEIRD”. Lối giải thích theo xu hướng văn hóa tất định (cultural deterministic) này rất đáng nghi ngờ, vì không ai có thể chắc chắn về mối quan hệ nhân quả giữa việc con người trở nên WEIRD và việc các quốc gia trở nên giàu có hơn và công nghiệp hóa hơn. Chúng ta sẽ không bao giờ biết được liệu cuộc Cách mạng Công nghiệp có xảy ra đơn thuần một cách tình cờ và buộc các đặc tính WEIRD phải phát triển bởi vì các đặc tính WEIRD giúp thích nghi tốt hơn trong môi trường công nghiệp hóa. Hoặc có thể có một chu trình hồi tiếp (feedback loop), tức là, khi xã hội trải qua một số thay đổi nhất định, nó có khả năng tạo ra những thay đổi khác nhất định. Ví dụ, khi mọi người bắt đầu có tư duy WEIRD thì xã hội sẽ mang tính tư bản, công nghiệp, chủ nghĩa tiêu dùng hơn và theo chu trình đó, buộc mọi người có nhiều đặc tính WEIRD hơn. Văn hóa, kinh tế, xã hội là những thực thể song hành cùng phát triển theo một quá trình phức tạp [7].

Những nhà phê bình cuốn sách của Henrich cho rằng, vấn đề nghiêm trọng nhất là sự thất bại trong việc giải thích những khía cạnh đen tối của nền văn minh WEIRD như phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa đế quốc, cướp bóc và diệt chủng. Henrich thừa nhận, có lẽ quá tùy tiện, rằng “có rất nhiều sách về những chủ đề đó” trong chương sách cuối cùng [8]. Nếu chúng ta đồng ý về giải thích của Henrich thì buộc phải kết luận rằng tính vì xã hội phi cá nhân (impersonal pro-sociality) của WEIRD chỉ dành cho người châu Âu khi họ mới bắt đầu chinh phục bên ngoài lục địa của mình.

Nếu các nguyên tắc công bằng được coi trọng như vậy trong tâm lý WEIRD, thì làm thế nào chúng ta giải thích chủ nghĩa gia đình trị được thể hiện bởi Trump hoặc Boris Johnson và vô số các chính trị gia phương Tây khác [8]? Công bằng mà nói, Henrich đã đưa ra quan điểm rằng, dưới lăng kính chuẩn mực của chính họ, nhóm WEIRD có xu hướng nhận định, điều gì tốt hay xấu đối với họ cũng sẽ là tốt hoặc xấu tương tự đối với người khác.

Vấn đề sâu xa hơn trong lập luận của Henrich là việc xử lý quá trình tinh thần của việc tiếp nhận các giá trị văn hóa là tính chứ không phải động. Henrich đã cho rằng, tất cả các đặc điểm tâm lý đều nằm trong một phổ. Ví dụ, phong cách tư duy phân tích ở một bên và phong cách tư duy tổng thể ở bên kia, và cách suy nghĩ nhị phân này đánh giá thấp quá trình động của các hệ giá trị. Nó cho phép các hệ giá trị mâu thuẫn lẫn nhau cùng tồn tại trong văn hóa và tâm trí của một người [9,10,11]. Để đạt được điều này, tốt hơn chúng ta nên coi trí óc như một miếng bọt biển (sponge) liên tục thực hiện quá trình nạp xả (the mind sponge process): thu nhận, đánh giá, lọc, loại bỏ và bổ sung các giá trị văn hóa [12,13]. Có một tập hợp các giá trị cốt lõi thực hiện việc lọc đó, khi các giá trị mới được lọc này tiếp nhận thành công, tâm trí sẽ sử dụng lõi mới để liên tục đánh giá và lựa chọn các hệ giá trị phù hợp. Suy nghĩ theo cách này, việc phân loại nhị phân các giá trị đối lập được cung cấp bởi các nhà tư tưởng WEIRD như Henrich là quá tuyến tính. Trong thực tế, tâm trí năng động và phi tuyến tính hơn, vì các giá trị mâu thuẫn đều có thể được điều chỉnh để có thể được dung nạp trong cá tính hoặc tâm trí của một người.

Chúng ta có thể thấy ví dụ cực đoan của quá trình này giữa những người ủng hộ Trump trong nhóm WEIRD. Mô hình nạp xả (mind sponge) cho phép chúng ta hình dung một tâm trí chứa đựng các giá trị mâu thuẫn theo những cách khác nhau: chẳng hạn, nó có thể có cốt lõi của phong cách tư duy phân tích và ở ngoại vi là phong cách tư duy tổng thể; hoặc nó có thể di chuyển linh hoạt giữa hai phong cách tùy thuộc vào hoàn cảnh và bối cảnh văn hóa xã hội, khi một phong cách có thể trở nên năng động hơn phong cách kia [9,10,14].

Dựa trên lý thuyết này, ta có thể thấy có khả năng để phi-WEIRD-hóa cách suy nghĩ của chúng ta về hành vi và tâm lý của con người trong tương lai. Bản thân quá trình sẽ yêu cầu chúng ta gạt bỏ các lý thuyết cũ, đến mức cần kích hoạt quá trình mind sponge [12,15] trên diện rộng. Chấp nhận từ bỏ một hệ tư tưởng đã đi sâu vào cốt lõi là việc rất khó, những nhà nghiên cứu xã hội và nhân văn cần là những người tiên phong trong quá trình này bằng cách vận dụng các lý thuyết mới và đảm bảo sự minh bạch [16]. Việc này cũng giúp đảm bảo hiệu quả trong chi phí trong quá trình làm khoa học [17].

References

1. Henrich, J., Heine, S. J., & Norenzayan, A. (2010). Most people are not WEIRD. *Nature*, 466(7302), 29-29. doi:10.1038/466029a
2. Henrich, J., Heine, S. J., & Norenzayan, A. (2010). The weirdest people in the world? *Behavioral and Brain Sciences*, 33(2-3), 61-83. doi:10.1017/S0140525X0999152X
3. Henrich, J. (2020). *The WEIRD people in the world: How the West became psychologically peculiar and particularly prosperous*. London: Farrar, Straus and Giroux.
4. de Oliveira, S., & Nisbett, R. E. (2017). Culture changes how we think about thinking: From "Human Inference" to "Geography of Thought". *Perspectives on Psychological Science*, 12(5), 782-790.
5. Nisbett, R. (2004). *The geography of thought: How Asians and Westerners think differently... and why*. New York: Simon and Schuster.
6. Hofstede, G. (2011). Dimensionalizing cultures: The Hofstede model in context. *Online readings in psychology and culture*, 2(1), 2307-0919.1014.
7. Phạm Minh Chính, Vương Quân Hoàng. (2009). *Kinh tế Việt Nam: Thăng trầm và đột phá*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Guyatt, N. (2020). The Weirdest People in the World review – a theory-of-everything study. *The Guardian*. Retrieved January 11, 2021 from <https://www.theguardian.com/books/2020/nov/20/the-weirdest-people-in-the-world-review-a-theory-of-everything-study>
9. Vuong, Q.-H., Bui, Q.-K., La, V.-P., et al. (2018). Cultural additivity: behavioural insights from the interaction of Confucianism, Buddhism and Taoism in folktales. *Palgrave Communications*, 4(1), 143. doi:10.1057/s41599-018-0189-2
10. Vuong, Q.-H., Ho, M.-T., Nguyen, H.-K. T., et al. (2020). On how religions could accidentally incite lies and violence: folktales as a cultural transmitter. *Palgrave Communications*, 6(1), 82. doi:10.1057/s41599-020-0442-3
11. Vuong, Q.-H., Bui, Q.-K., La, V.-P., et al. (2019). Cultural evolution in Vietnam's early 20th century: A Bayesian networks analysis of Hanoi Franco-Chinese house designs. *Social Sciences & Humanities Open*, 1(1), 100001. doi:<https://doi.org/10.1016/j.ssaho.2019.100001>
12. Vuong, Q. H. (2016). Global mindset as the integration of emerging socio-cultural values through mind sponge processes: A transition economy perspective. In J. Kuada (Ed.), *Global Mindsets: Exploration and Perspectives* (pp. 109-126). London: Routledge.
13. Vuong, Q. H., & Napier, N. K. (2015). Acculturation and global mind sponge: an emerging market perspective. *International Journal of Intercultural Relations*, 49, 354-367.
14. Small, S., & Blanc, J. (2021). Mental health during COVID-19: Tam Giao and Vietnam's response. *Frontiers in Psychiatry*, 11(1507). doi:10.3389/fpsy.2020.58961
15. Vuong, Q.-H. (2021). The semiconducting principle of monetary and environmental values exchange. *Economics and Business Letters*, 10(3), 1-9.
16. Vuong, Q.-H. (2020). Reform retractions to make them more transparent. *Nature*, 582(7811), 149. doi:<https://doi.org/10.1038/d41586-020-01694-x>
17. Vuong, Q.-H. (2018). The (ir)rational consideration of the cost of science in transition economies. *Nature Human Behaviour*, 2(1), 5-5. doi:10.1038/s41562-017-0281-4

Hồ Mạnh Tùng, Lê Bùi Ngọc Thăng

URL: <https://kinhtevadubao.vn/cong-tinh-van-hoa-va-dac-tinh-weird-18864.html>

© Kinh tế và Dự báo - Bộ Kế hoạch và Đầu tư